



THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3490**/TB-TTCP

Hà Nội, ngày **25** tháng **9** năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra chuyên đề công tác quản lý, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Đồng Tháp

Ngày 03/9/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 636/KL-TTCP về thanh tra chuyên đề công tác quản lý, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát các địa phương được thanh tra

- Thành phố Hồ Chí Minh¹

Thành phố Hồ Chí Minh có tiềm năng về đá xây dựng, với tổng trữ lượng khoảng 1.397,787 triệu m³ đá xây dựng, 56,688 triệu m³ cát xây dựng và 40,670 triệu m³ cát san lấp. Đến ngày 30/6/2026, thành phố có 56 giấy phép khai thác còn hiệu lực, với trữ lượng còn lại khoảng 214,93 triệu m³ đá xây dựng, 5,669 triệu m³ cát xây dựng và 21,48 triệu m³ cát san lấp.

- Tỉnh Tây Ninh²

Theo quy hoạch, tỉnh Tây Ninh có tổng trữ lượng khoảng 49,10 triệu m³ đá xây dựng và 34,27 triệu m³ cát xây dựng. Đến ngày 30/6/2026, tỉnh có 14 giấy phép khai thác cát xây dựng còn hiệu lực, trữ lượng còn lại khoảng 5,781 triệu m³.

- Tỉnh Đồng Tháp³

Tỉnh Đồng Tháp có tiềm năng về cát san lấp, có tổng trữ lượng khoảng 33,688 triệu m³. Đến ngày 30/6/2026, tỉnh có 19 giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực (gồm 15 giấy phép và 04 bản xác nhận khai thác cát san lấp), với trữ lượng còn lại khoảng 13,31 triệu m³.

2. Khái quát các dự án

- Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận

Dự án được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 2166/QĐ-BXD ngày 26/11/2025, đầu tư theo phương thức hợp đồng BOT; Bộ Xây dựng là cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng mức đầu tư 36.172,41 tỷ đồng, chiều dài 96,13 km đi

¹ Thành phố Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở hợp nhất Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; diện tích khoảng 6.722 km², dân số khoảng 14 triệu người, gồm 168 đơn vị hành chính cấp xã.

² Tỉnh Tây Ninh được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An; có diện tích khoảng 8.536 km², dân số khoảng 2,96 triệu người, gồm 96 đơn vị hành chính cấp xã.

³ Tỉnh Đồng Tháp được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Tiền Giang; diện tích khoảng 5.939 km², dân số khoảng 3,4 triệu người, gồm 102 đơn vị hành chính cấp xã.

qua Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Đồng Tháp. Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả là thành viên đứng đầu Liên danh nhà đầu tư⁴. Dự án khởi công ngày 19/12/2025, dự kiến hoàn thành năm 2028. Đến ngày 30/6/2026, giá trị thực hiện đạt khoảng 1.500/21.481 tỷ đồng, tương đương 7% giá trị xây lắp và thiết bị.

- *Dự án đường bộ cao tốc Cao Lãnh – An Hữu thành phần 1 (DATP1)*

Dự án được UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 180/QĐ-UBND-HC ngày 13/02/2023, thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1; chiều dài khoảng 16 km, tổng mức đầu tư 3.640 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, do UBND tỉnh Đồng Tháp là cơ quan chủ quản⁵. Dự án khởi công ngày 25/6/2023, dự kiến hoàn thành 31/12/2026. Đến ngày 30/6/2026, giá trị thực hiện đạt khoảng 2.009/2.535 tỷ đồng, tương đương 79,3% giá trị hợp đồng.

- *Dự án đường bộ cao tốc Cao Lãnh – An Hữu thành phần 2 (DATP2)*

Dự án được UBND tỉnh Tiền Giang phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1; chiều dài khoảng 11,43 km, tổng mức đầu tư 3.856 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, do UBND tỉnh Tiền Giang (nay là UBND tỉnh Đồng Tháp) là cơ quan chủ quản, dự án khởi công ngày 27/8/2024, dự kiến hoàn thành ngày 31/12/2026. Đến ngày 30/6/2026, giá trị thực hiện đạt khoảng 1.850/2.368 tỷ đồng, tương đương 78,13% giá trị hợp đồng.

- *Dự án đường bộ cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, giai đoạn 1*

Dự án do Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận thuộc Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư, có chiều dài 26,6 km, tổng mức đầu tư 6.127,819 tỷ đồng, gồm vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc (EDCF) 4.462,465 tỷ đồng và vốn đối ứng 1.665,354 tỷ đồng; khởi công ngày 15/9/2025, dự kiến hoàn thành ngày 15/9/2028. Đến ngày 30/6/2026, giá trị thực hiện đạt khoảng 643/3.228 tỷ đồng, tương đương 20% giá trị hợp đồng.

3. Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù

Qua thanh tra cho thấy, các cơ chế, chính sách đặc thù của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về nguồn vật liệu xây dựng phục vụ các dự án đường bộ cao tốc trọng điểm, quan trọng quốc gia.

Việc triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù đã rút ngắn thời gian thực hiện một số thủ tục hành chính, tạo điều kiện đẩy nhanh việc cấp phép, điều chỉnh công suất và huy động nguồn vật liệu từ các mỏ vào phục vụ trực tiếp các dự án; qua đó bổ sung nguồn cung, từng bước đáp ứng nhu cầu vật liệu theo tiến độ thi công. Các cơ chế này đã phát huy hiệu quả, nhất là đối với các loại vật liệu có nguồn cung hạn chế hoặc phân bố không đồng đều giữa các địa phương như đá xây dựng và cát san lấp, góp phần tăng khả năng huy động, điều phối nguồn vật liệu giữa các địa phương, dự án và hạn chế

⁴ Liên danh nhà đầu tư gồm Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Tasco, Tổng công ty Đầu tư xây dựng Hoàng Long - CTCP, Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Đầu tư CII.

⁵ Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp; dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại các Quyết định số 769/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 và được điều chỉnh tại Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 19/12/2023.

nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ thi công do thiếu vật liệu.

4. Nhu cầu và khả năng cung ứng vật liệu xây dựng cho các dự án

4.1. Quản lý trữ lượng vật liệu xây dựng

Tại 03 tỉnh, thành phố được thanh tra có 89 giấy phép khai thác khoáng sản và bản xác nhận đăng ký khai thác còn hiệu lực, với tổng trữ lượng được cấp phép khoảng 444,93 triệu m³; trữ lượng còn lại theo hồ sơ khoảng 261,17 triệu m³, bằng 58,7% tổng trữ lượng được cấp phép. Kết quả này cho thấy tiềm năng nguồn khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại các địa phương được thanh tra còn tương đối lớn (*Chi tiết có tại Phụ lục I kèm theo Kết luận thanh tra*).

Tuy nhiên, nguồn khoáng sản phân bố không đồng đều giữa các địa phương và không hoàn toàn phù hợp với nhu cầu của từng dự án. Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn đá xây dựng lớn nhưng thiếu cát san lấp; tỉnh Đồng Tháp có nguồn cát san lấp nhưng không có mỏ đá xây dựng. Mặt khác, trữ lượng còn lại theo hồ sơ không phải có thể huy động ngay do còn phụ thuộc vào chất lượng vật liệu, tình trạng hoạt động của mỏ, công suất khai thác, tiến độ hoàn thành thủ tục và điều kiện vận chuyển.

4.2. Nhu cầu vật liệu xây dựng của các dự án

Trong 04 dự án, dự án thành phần được rà soát, có Dự án đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu thành phần 2 cơ bản bảo đảm nhu cầu vật liệu; 03 dự án, dự án thành phần còn thiếu khoảng 3,862 triệu m³ đá xây dựng và 2,770 triệu m³ cát san lấp, cụ thể:

Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu còn thiếu 0,268 triệu m³ đá xây dựng; Dự án đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh còn thiếu 0,874 triệu m³ đá xây dựng; Dự án mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận còn thiếu 2,720 triệu m³ đá xây dựng và 2,770 triệu m³ cát san lấp (*Chi tiết có tại Phụ lục II kèm theo Kết luận thanh tra*).

4.3. Khả năng huy động nguồn vật liệu xây dựng cho các dự án

Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến điều phối khoảng 3,862 triệu m³ đá cho Dự án mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận, Dự án thành phần 1 thuộc Dự án Cao Lãnh - An Hữu và Dự án Mỹ An - Cao Lãnh. Tỉnh Đồng Tháp thống nhất hỗ trợ khoảng 1,5 triệu m³ cát cho Dự án mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận; đối với khối lượng cát còn thiếu, tỉnh Vĩnh Long đang cho khảo sát nguồn và hoàn thiện các thủ tục có liên quan.

Qua rà soát, các địa phương đã bước đầu xác định nguồn và phương án bổ sung vật liệu cho các dự án. Tuy nhiên, các nguồn dự kiến hoặc cam kết của các địa phương nêu trên còn phụ thuộc vào tiến độ hoàn thành thủ tục, chất lượng vật liệu, năng lực và công suất khai thác, điều kiện vận chuyển và sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương, chủ đầu tư, nhà thầu và doanh nghiệp khai thác. Vì vậy, cần cụ thể hóa từng nguồn thành kế hoạch cung ứng, xác định rõ mỏ, khối lượng, chất lượng, công suất khai thác, thời gian cung cấp và trách nhiệm thực hiện, bảo đảm đáp ứng tiến độ thi công của các dự án.

II. KẾT LUẬN

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 32/BC-ĐTTr ngày 27/7/2026 của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra số 80/BC-C.XIII ngày

21/8/2026 của Cục XIII; trên cơ sở hồ sơ tài liệu thu thập được trong quá trình thanh tra.

Căn cứ các quy định pháp luật, Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra như sau:

1. Các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự

1.1. Hành vi khai thác khoáng sản không đúng nội dung giấy phép, có dấu hiệu của Tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên theo Điều 227 Bộ luật Hình sự

Mỏ đá Thường Tân III được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 78/GP-UBND ngày 09/9/2019 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương, với trữ lượng 17.367.811 m³ đá nguyên khối, công suất 1.700.000 m³/năm, thời hạn khai thác 10 năm (đến ngày 09/9/2029).

Kết quả xác minh, đối chiếu hồ sơ, chứng từ kế toán, tài liệu, số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp, xác định: trong 04 năm liên tục từ năm 2022 đến năm 2025, Công ty đã khai thác vượt công suất được phép tổng cộng 785.949 m³ đá nguyên khối, tương đương 1.139.626 m³ đá nguyên khai, tổng giá trị tạm tính 120,041 tỷ đồng; trong đó: năm 2022 vượt 68.626 m³, tương ứng 4,037% công suất; năm 2023 vượt 236.620 m³, tương ứng 13,919%; năm 2024 vượt 237.493 m³, tương ứng 13,970%; năm 2025 vượt 243.210 m³, tương ứng 14,306% (nội dung đã được ghi nhận tại Biên bản làm việc số 37/BB-TTr ngày 12/8/2026 giữa Đoàn thanh tra và Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương).

Căn cứ Bản giải trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương ngày 12/8/2026 và Biên bản làm việc số 29/BB-TTr ngày 18/7/2026, xác nhận, Công ty đã nhận thức rõ việc khai thác vượt công suất ghi trong giấy phép nhưng vẫn thực hiện do nhu cầu thị trường; đồng thời chủ động kiểm soát sản lượng khai thác vượt dưới 15% công suất được phép nhằm tránh bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP. Nội dung giải trình phù hợp với số liệu khai thác được xác định qua hồ sơ, tài liệu và kết quả giám định.

Hành vi khai thác khoáng sản vượt công suất được phép là không đúng nội dung giấy phép tại khoản 1 Điều 2 Giấy phép khai thác khoáng sản số 78/GP-UBND ngày 09/9/2019⁶, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010⁷, điểm b khoản 1 Điều 59 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024⁸.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, đối chiếu quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 54 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017⁹, xác định: Hành vi nêu trên của Công ty

⁶ Khoản 1 Điều 2 Giấy phép số 78/GP-UBND: "1. Tiến hành hoạt động khai thác đá xây dựng theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này"

⁷ điểm b khoản 1 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010: "b) Tiến hành khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản"

⁸ điểm b khoản 1 Điều 59 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 "b) Tiến hành khai thác khoáng sản theo nội dung quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản và quy định của Luật này"

⁹ Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14: Khoản 1 quy định: "Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc

Cổ phần Xây dựng Bình Dương có dấu hiệu của Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên.

1.2. Hành vi để ngoài sổ kế toán tài sản của đơn vị kế toán, có dấu hiệu của Tội vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại Điều 221 và Tội trốn thuế theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự

Theo Kết luận giám định số 340/KLGD-ĐCTTB ngày 10/8/2026 của Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ, tổng khối lượng khoáng sản thực tế đã khai thác tại mỏ Thường Tân III từ ngày 01/8/2019 đến ngày 23/7/2026 là 19.024.038 m³ đá nguyên khai.

Căn cứ hồ sơ, chứng từ kế toán do Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương cung cấp và Biên bản làm việc số 38/BB-TTr ngày 13/8/2026, xác nhận: tồn kho tại thời điểm ngày 31/7/2019 là 72.095,74 m³; khối lượng đã tiêu thụ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 23/7/2026 là 18.720.042,75 m³; tồn kho tại ngày 23/7/2026 là 170.684,09 m³. Trên cơ sở đối chiếu số liệu tồn kho, khối lượng khai thác và các sổ sách, chứng từ kế toán có liên quan, xác định Công ty đã kê khai tổng khối lượng khoáng sản khai thác trong kỳ là 18.818.631 m³ đá nguyên khai.

Đối chiếu khối lượng khai thác khoáng sản trong sổ kế toán, kết quả giám định về khối lượng khai thác trong cùng thời kỳ và Biên bản làm việc số 40/BB-TTr ngày 18/8/2026, xác định: khối lượng khoáng sản thực tế đã khai thác lớn hơn khối lượng Công ty đã kê khai trên sổ sách kế toán là 205.407 m³ đá nguyên khai, giá trị tạm tính khoảng 28,617 tỷ đồng (lấy theo đơn giá bán bình quân của năm 2025 là 139.317 đồng/m³).

Căn cứ Kết luận giám định số 340/KLGD-ĐCTTB; hồ sơ kê khai sản lượng khai thác; sổ sách, chứng từ, hóa đơn và dữ liệu tiêu thụ; hồ sơ kê khai thuế, phí; các biên bản làm việc, báo cáo giải trình của Công ty và cá nhân có liên quan; xác định 205.407 m³ đá nguyên khai đã được khai thác nhưng không được Công ty ghi nhận, phản ánh trên sổ kế toán, có giá trị tạm tính khoảng 28,617 tỷ đồng. Việc không ghi nhận, phản ánh trên sổ kế toán khối lượng đá đã khai thác là hành vi “để ngoài sổ kế toán tài sản, nợ phải trả của đơn vị kế toán hoặc có liên quan đến đơn vị kế toán”, thuộc hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Kế toán số 88/2015/QH13.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, đối chiếu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xác định: Hành vi nêu trên của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương có dấu hiệu của Tội vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng: “...để ngoài sổ kế toán tài sản của đơn vị kế toán hoặc tài sản liên quan đến đơn vị kế toán”; đồng thời, có dấu hiệu của Tội trốn thuế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp”; các khoản thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước chưa được Công ty kê khai, thực hiện, tạm tính khoảng 7,161 tỷ đồng, gồm: thuế tài nguyên với thuế suất 10%, phí bảo vệ môi trường 7.000 đồng/m³, thuế giá trị gia tăng; chưa bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản

Căn cứ vào các kết quả làm việc với UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Tây Ninh và UBND tỉnh Đồng Tháp cho thấy: UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Tây Ninh và UBND tỉnh Đồng Tháp chưa ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản giữa các địa phương hoặc giữa địa phương với các bộ, ngành theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 107 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: a) Ban hành quy chế phối hợp giữa các địa phương hoặc giữa địa phương với các Bộ, ngành trong quản lý nhà nước về khoáng sản*".

Đồng thời, các địa phương chưa thực hiện việc rà soát, cập nhật, khoanh định và điều chỉnh khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản sau khi sáp nhập theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khoanh định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản sau khi có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan*".

Việc chưa thực hiện đầy đủ các trách nhiệm nêu trên dẫn đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản chưa bảo đảm tính thống nhất, chưa tạo cơ sở đầy đủ cho việc quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trách nhiệm thuộc về UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh Đồng Tháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác sau cấp phép

- *Mỏ cát xây dựng trên đoạn sông Vàm Cỏ Đông, thuộc xã Phước Vinh và xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh*¹⁰: UBND tỉnh Tây Ninh đã gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 788/GP-UBND ngày 30/3/2023 cho Công ty TNHH TM DV VLXD Trường Thắng. Đến thời điểm thanh tra (tháng 7/2026), sau hơn 03 năm kể từ ngày được gia hạn giấy phép, doanh nghiệp chưa triển khai hoạt động khai thác, chưa thực hiện thủ tục thuê mặt nước theo quy định tại điểm 4 Điều 2 Giấy phép số 788/GP-UBND ngày 30/3/2023. Trong thời gian này, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh chưa thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các điều kiện của Giấy phép, chưa kịp thời đôn đốc doanh nghiệp hoàn thành các thủ tục để đưa vào hoạt động theo quy định. Thanh tra tỉnh Tây Ninh đã tiến hành thanh tra chuyên đề lĩnh vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng năm 2026; tuy nhiên, chưa kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định¹¹. Nội dung đã được Đoàn thanh tra lập biên bản và giao UBND tỉnh Tây Ninh kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Mỏ Thường Tân III*: Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương liên tục khai thác vượt công suất, vi phạm kéo dài qua nhiều năm nhưng không được cơ quan

¹⁰ Mỏ cát xây dựng được UBND tỉnh Tây Ninh gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 788/GP-UBND ngày 30/3/2023 cho Công ty TNHH TM DV VLXD Trường Thắng; Loại khoáng sản: Cát xây dựng; Diện tích khu vực khai thác: 34,7341 ha; Mức sâu khai thác: 4,2 m; Công suất khai thác: 45.000 m³/năm nguyên khối; trữ lượng mỏ: 493.569 m³; thời hạn khai thác: 10 năm 11 tháng, kể từ ngày cấp Giấy phép.

¹¹ Quyết định số 25/QĐ-TTTP - P2 ngày 03/02/2026; Kết luận số 1630/KL-TTTr ngày 22/5/2026.

quản lý phát hiện, xử lý kịp thời, đồng thời phản ánh hạn chế trong kiểm soát sản lượng và kiểm tra sau cấp phép. Đến thời điểm thanh tra, sau 08 năm cấp phép, Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh chưa thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các điều kiện của Giấy phép số 78/GP-UBND ngày 09/9/2019; từ năm 2015 đến nay, công ty chưa được Thuế Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra; Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thanh tra chuyên đề lĩnh vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng năm 2026, phát hiện vi phạm, tuy nhiên không kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định¹².

Việc chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm sau cấp phép là chưa bảo đảm trách nhiệm quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 107 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản theo thẩm quyền.

Trách nhiệm thuộc về UBND TP. Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương đối với mỏ đá Thường Tân III; UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh, Thanh tra tỉnh Tây Ninh, Công ty TNHH TM DV VLXD Trường Thắng đối với mỏ cát và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Thực hiện thủ tục điều chỉnh công suất khai thác chậm so với thời hạn quy định

Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản chậm 06 ngày so với thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến đối với thiết kế cơ sở, thiết kế khai thác chậm 06 ngày so với thời hạn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc về UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.4 Công tác thẩm định, tham mưu điều chỉnh công suất khai thác chưa sát với khả năng khai thác thực tế

Tại Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 09/12/2025, UBND Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh tăng thêm 474.597 m³ nguyên khối để khai thác trong 22 ngày còn lại của năm 2025. Tuy nhiên, với năng lực khai thác của mỏ khoảng 500.000 m³/tháng, khối lượng tối đa có thể khai thác trong thời gian này chỉ khoảng 354.838 m³, thấp hơn khối lượng được điều chỉnh khoảng 119.759 m³.

Việc xác định khối lượng khai thác tăng thêm vượt quá khả năng thực hiện trong thời gian còn lại cho thấy công tác thẩm định, tham mưu điều chỉnh công suất chưa đánh giá đầy đủ năng lực thiết bị, phương án tổ chức khai thác và thời gian khai thác thực tế, làm giảm tính khả thi của quyết định điều chỉnh.

Trách nhiệm thuộc về UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. KIẾN NGHỊ

¹² Quyết định số 21/QĐ-TTTP - P2 ngày 13/01/2026; Kết luận số 05/KL-TTTP-P2 ngày 29/5/2026.

Trên cơ sở kết quả thanh tra và Kết luận nêu trên, Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

1. Đối với Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp

Thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 3766/VPCP-VI ngày 15/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo số 524/BC-TTTP ngày 30/7/2026; bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ thi công các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản; không để xảy ra hành vi lợi dụng, trục lợi chính sách. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các kiến nghị về cơ chế, chính sách, pháp luật theo Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 524/BC-TTTP, cụ thể:

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp và các địa phương có liên quan khẩn trương rà soát, có phương án cung ứng vật liệu cụ thể đối với từng dự án còn thiếu; chấn chỉnh công tác khảo sát, xác định nhu cầu và phương án huy động nguồn vật liệu trong quá trình lập, thẩm định dự án; tăng cường kiểm tra việc chuẩn bị nguồn vật liệu của các chủ đầu tư; hướng dẫn dự báo nhu cầu vật liệu và nghiên cứu sử dụng vật liệu thay thế theo quy định.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp và các địa phương có liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền cơ chế điều phối vật liệu xây dựng liên tỉnh, liên vùng và giữa các dự án trọng điểm.

- UBND Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp chịu trách nhiệm giải quyết kịp thời các thủ tục thuộc thẩm quyền; tổ chức điều phối nguồn vật liệu; kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án cung ứng và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp

- Căn cứ vào các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra, chỉ đạo tiếp tục rà soát, thanh tra, kiểm tra làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ để xử lý nghiêm các sai phạm, vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, trong đó:

- + Khẩn trương xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản theo quy định; rà soát, cập nhật, khoanh định và điều chỉnh khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản sau khi sáp nhập;

- + Chấn chỉnh công tác tham mưu, thẩm định, cấp phép, điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và phù hợp với năng lực, điều kiện khai thác thực tế;

- + Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản sau cấp phép;

kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/12/2026.

3. UBND tỉnh Tây Ninh

Tổ chức kiểm tra, làm rõ việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vật liệu xây dựng Trường Thắng trong quá trình thực hiện Giấy phép khai thác khoáng sản số 788/GP-UBND ngày 30/3/2023; trên cơ sở kết quả kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm (nếu có), trong đó xem xét thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nếu thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định của pháp luật.

4. UBND tỉnh Đồng Tháp

Chỉ đạo Chủ đầu tư Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu chủ động phối hợp với UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện các thủ tục tiếp cận, tiếp nhận nguồn đá xây dựng theo cơ chế đặc thù, bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ thi công và tiến độ thực hiện Dự án.

5. Yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương

- Chấm dứt và khắc phục các hành vi vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra.
- Hoàn trả toàn bộ kinh phí trưng cầu giám định do Thanh tra Chính phủ đã chi trả theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.

6. Chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự

Thanh tra Chính phủ đã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Thanh tra 2025 và khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-TTCTP ngày 18/10/2018.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCTP Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp;
- Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Dương;
- TTCTP: Cục VIII, Cục XIV; Vụ KHTC;
- Văn phòng TTCTP (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tải);
- Lưu: VT, Đoàn Thanh tra (HVV - 14b).

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Lê Tiến Đạt

